

Số: 324/2018/QĐST-HNGĐ

Ba Tri, ngày 23 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 481/2018/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Huỳnh Thị T, sinh năm 1982;

Địa chỉ: ấp Q, xã M, **huyện B**, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Anh Trà Thanh N, sinh năm 1980;

Địa chỉ: ấp Q, xã M, **huyện B**, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Huỳnh Thị T và anh Trà Thanh N thống nhất thay đổi người trực tiếp nuôi con chung: Chị Huỳnh Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung: Trà Bảo H, sinh ngày 29/6/2002 và Trà Nhựt K, sinh ngày 09/8/2008 (cháu H, cháu K có nguyện vọng sống với chị T). Ghi nhận sự tự nguyện của chị Tiết không yêu cầu anh Tuấn cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trà Thanh N có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí hòa giải thành là: 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) chị Huỳnh Thị T tự nguyện nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp

300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0020037 ngày 24/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự **huyện B**, tỉnh Bến Tre. Chị Tiết còn nhận lại: 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND **huyện B**;
- Chi cục THADS **huyện B**;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Hạnh